

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-02-2018

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thọ Viên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 410/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh D , sinh năm: 1993

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 9110 Conser St.Apt.IE Overland Park KS 66210 USA.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Phương D1 , sinh năm: 1993

Địa chỉ: 6/45A đường A, khu phố B, phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của ông Nguyễn Thanh D :

Ông và bà Nguyễn Thị Phương D1 quen biết nhau do là bạn học. Năm 2008 ông qua Mỹ sinh sống và làm việc thì hai bên không còn liên lạc. Năm 2015 ông và bà Dung liên lạc lại và rồi thống nhất tiến tới hôn nhân.

Ông và bà D1 đăng ký kết hôn ngày 21/02/2017 tại Ủy ban nhân dân Quận H Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông và bà D1 sống chung với nhau được 1,5 tháng tại Việt Nam rồi ông trở về Mỹ. Trong khoảng thời gian ngắn chung sống giữa ông và bà D1 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm và

lối sống hàng ngày. Khi ông trở về Mỹ, hai bên vẫn thường xuyên liên lạc để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả nên ngày 27/4/2017 ông đã về Việt Nam để gặp bà D1 hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả.

Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được mà ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương D1 để ổn định cuộc sống riêng của mình.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Phương D1 trình bày:

Bà thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung tài sản chung nợ chung như ông Nguyễn Thanh D trình bày. Bà cũng đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Thanh D vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không giải quyết được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Thanh D có Đơn xin xét vắng mặt ngày 24/7/2017 và đã được Hợp pháp hóa lãnh sự tại Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hiu-Xton, Texas Hoa Kỳ ngày 27/7/2017. Bà Nguyễn Thị Phương D1 có đơn xin vắng mặt ngày 01/02/2018 nên Hội đồng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh D có đủ căn cứ để xác định:

Quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân Quận H Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Nguyễn Thanh D và bà Nguyễn Thị Phương D1 đăng ký kết hôn số 19 ngày 21/02/2017 thì hôn nhân giữa ông D và bà D1 là hôn nhân hợp pháp.

Ông Nguyễn Thanh D yêu cầu được ly hôn bà D1 vì mâu thuẫn phát sinh do khác biệt về quan điểm, tính cách, lối sống không phù hợp, ông và bà D1 đã nhiều lần ngồi lại cùng giải quyết bất đồng mâu thuẫn nhưng vẫn không làm được.

Do mâu thuẫn, bất đồng không giải quyết được, điều kiện sống mỗi người mỗi nơi, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Thanh D để tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng sau này.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Ông D xác nhận không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Thanh D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Khoản 1 Điều 37, Khoản 1 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thanh D .

Quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh D được ly hôn với bà Nguyễn Thị Phương D1.

Con chung: Không có.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh D chịu 300.000 đồng được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí số 0047576 ngày 31/8/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bà Nguyễn Thị Phương D1 nhận tổng đạt hợp lệ bản án. Đối với ông Nguyễn Thanh D thời hạn kháng cáo bản án là 01 tháng kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND Quận H, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thọ Viên